

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/ HSST

Ngày: 26 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Lê Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê.

2. Bà Nguyễn Thị Tu.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố HN tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố HN xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại huyện HĐ, thành phố HN; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 2, thôn ĐL, xã ĐL, huyện HĐ, thành phố HN; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị N và 03 con: tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ 24/11/2017 đến 03/12/2017, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên toà).

*** Người bị hại:**

- Ông Trần Trọng D, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn ĐL, xã ĐL, huyện HĐ, thành phố HN.

(Vắng mặt tại phiên toà).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn PQ, xã VC, huyện HĐ, thành phố HN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 21/11/2017, Nguyễn Văn T - Sinh năm 1989, trú tại: thôn ĐL, xã ĐL, huyện HĐ, thành phố HN đi bộ qua nhà ông Trần Trọng D - Sinh năm 1963 ở cùng thôn thì phát hiện thấy cửa trên tầng 2 nhà ông D đang mở. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định vào nhà ông D để trộm cắp tài sản. T trèo lên tường nhà anh Nguyễn Đình H - Sinh năm 1978 ở sát nhà ông D, sau đó trèo sang ban công tầng 2 nhà ông D và đi vào trong nhà. Khi vào tầng 2, T quan sát xung quanh không có ai, ở gian thờ giữa phòng có để 01 chiếc đỉnh đồng màu vàng; 01 chiếc mâm đồng màu vàng. T lấy trộm chiếc đỉnh đồng và mâm đồng rồi trèo qua ban công xuống tường nhà anh H để tẩu thoát, thì làm rơi chiếc mâm đồng xuống trước cửa nhà anh H. Do sợ bị phát hiện nên T bỏ lại chiếc mâm đồng và tiếp tục cầm chiếc đỉnh đồng (gồm thân và nắp đỉnh) leo qua tường và mang về nhà cất giữ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, anh H phát hiện chiếc mâm đồng ở cửa nhà nên đã trao trả cho ông D. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T mang chiếc đỉnh đồng trộm cắp được đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Đình D - Sinh năm 1986, trú tại: thôn PQ, xã VC, huyện HĐ, thành phố HN bán với giá 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), số tiền này T đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết (*Bút lục 49-64*).

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Trần Trọng D đến trụ sở công an trình báo số tài sản mất trộm gồm: 01 chiếc đỉnh đồng, 01 chiếc mâm đồng, 02 lọ đựng hoa bằng đồng. Qua theo dõi camera của gia đình, ông Trần Trọng D phát hiện người trộm cắp tài sản là Nguyễn Văn T (*Bút lục 29-36*).

Ngày 24/11/2017 Nguyễn Văn T đến Công an xã ĐL, huyện HĐ đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp chiếc đỉnh và chiếc mâm bằng đồng (*Bút lục 44-47*).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc mâm đồng cao 15 cm, đường kính 30 cm nặng 2,5 kg (đã qua sử dụng) do ông Trần Trọng D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. (*Bút lục 37*)

- 01 (Một) chiếc đỉnh đồng có kích thước (60x45x15) cm, nặng 14 kg (đã qua sử dụng) do anh Nguyễn Đình D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an (*Bút lục 72*)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HĐ xác định:

+ 01 (Một) chiếc đỉnh đồng có kích thước (60x45x15) cm, nặng 14 kg (đã qua sử dụng) có giá 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

+ 01 (một) chiếc mâm đồng cao 15cm, đường kính 30 cm, cân nặng 2,5 kg (đã qua sử dụng) có giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

+ 02 lọ đựng hoa bằng đồng, kích thước 25cm, đường kính 10cm, đã qua sử dụng (định giá qua tài liệu) có tổng giá 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi năm nghìn đồng)

Tổng số tài sản định giá có giá **6.925.000** đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn)(*Bút lục 21-23a*)

Ngày 05/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ đã trao trả cho ông D 01 đỉnh đồng và 01 mâm đồng. Đối với 02 chiếc lọ hoa bằng đồng ông D khai nhận bị mất trộm. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T không thừa nhận lấy trộm 02 lọ hoa, Cơ quan điều tra cũng không thu được vật chứng và không có tài liệu nào xác định T đã lấy trộm 02 lọ hoa. Do vậy chưa đủ căn cứ để xác định Nguyễn Văn T lấy trộm 02 lọ hoa bằng đồng của gia đình ông Trần Trọng D. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho ông D, sau khi nhận lại tài sản và bồi thường ông D không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nữa. (*Bút lục 96*)

Đối với anh Nguyễn Đình D là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn, khi mua chiếc đỉnh đồng do Nguyễn Văn T trộm cắp, anh D không biết đây là tài sản do Nguyễn Văn T trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý. Ngày 24/11/2017 anh D tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an chiếc đỉnh đồng đã mua của T, anh D không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự (*Bút lục 68-73*).

Tại Bản cáo trạng số **19/CT-VKSHĐ** ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố HN đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 12- 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do căn tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/11/2017, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc mâm đồng và 01 chiếc đỉnh đồng của ông Trần Trọng D tại thôn ĐL, xã ĐL, huyện HĐ, thành phố HN.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp theo Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 29/11/2017 là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố HN truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú và khai báo hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại là ông Trần Trọng D không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đầu thú khai báo hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn, sinh sống và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và chứng tỏ sự khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 60 của Bộ

luật hình sự, áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Trọng D sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Anh Nguyễn Đình D không có yêu cầu về phần dân sự.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01(một) USB màu đỏ bên trong có chứa video trích xuất từ camera nhà ông D do ông Trần Trọng D giao nộp là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông D nên cần trả lại cho ông Trần Trọng D.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **09** (chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/11/2017 đến 03/12/2017, cho bị cáo hưởng án treo, thời hạn thử thách 18(mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã MK, huyện HĐ, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận người bị hại ông Trần Trọng D và người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Đình D không yêu cầu về phần dân sự.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi và bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho anh Trần Trọng D 01(một) USB màu đỏ bên trong có chứa video trích xuất từ camera nhà ông D ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T cầm chiếc đinh đồng đi từ hướng nhà anh H qua cổng nhà ông D rạng sáng ngày 21/11/2017.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 23/02/2018, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2018 giữa Công an huyện HĐ và Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ).

Về án phí:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND.TP.HN;
- VKSND huyện HĐ;
- Công an. H.HĐ;
- Thi hành án dân sự huyện HĐ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Lê Na

